

DOI: 10.62829/VNHN.339.43.48

BẤT CẬP CỦA CHẾ ĐỊNH XÓA ÁN TÍCH TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

✍️ **ThS. PHẠM MINH QUÂN**

Khoa Luật

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

An tích có thể được xem như là một hậu quả pháp lý của việc bị kết án, tồn tại trong suốt thời gian chủ thể bị kết án chấp hành án và khoảng thời gian nhất định sau khi đã chấp hành xong bản án. Theo đó, khi xóa án tích đồng nghĩa với việc xóa đi những hậu quả pháp lý đối với người phạm tội, họ được xem như là chưa bị kết án (Điều 69 BLHS năm 2015).

1. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017) VỀ XÓA ÁN TÍCH

Chế định xóa án tích được quy định tại Chương X của BLHS năm 2015 (Điều 69-73). Việc xóa án tích bao gồm các trường hợp đương nhiên xóa án tích, xóa án tích theo quyết định của Tòa án, xóa án tích trong trường hợp đặc biệt. Ngoài ra BLHS cũng quy định về xóa án tích đối với chủ thể bị kết án là pháp nhân thương mại (Điều 89) - một chủ thể mới của tội phạm được BLHS năm 2015 quy định, xóa án

Xóa án tích là một chế định quan trọng được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015), thể hiện tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta; ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người bị kết án trong từng trường hợp cụ thể. Trong thực tiễn việc thực hiện các quy định về xóa án tích vẫn còn một số vấn đề vướng mắc. Việc tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những quy định của chế định xóa án tích là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay..

Từ khóa: Án tích, xoá án tích

tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (Điều 107). Những quy định này đã thể hiện tương đối đầy đủ về các trường hợp về xóa án tích đối với chủ thể bị kết án là đương nhiên xoá án tích, xoá án tích do toà án quyết định và xoá án tích trong trường hợp đặc biệt.

Theo BLHS năm 2015, quy định đương nhiên xóa án tích là trường hợp xóa án tích đối với người bị kết án không phải về các tội quy định tại Chương XIII (Các tội xâm phạm an ninh quốc gia) và Chương XXVI (Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh), khi họ đã chấp hành xong hình phạt chính, thời gian thử thách án treo hoặc hết thời hiệu thi hành bản án và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Người bị kết án được đương nhiên xóa án tích kể từ khi họ chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách của án treo, họ đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm

tội mới trong khoảng thời gian nhất định tùy vào loại và mức hình phạt chính đã tuyên¹. Trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt bổ sung là quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân mà thời hạn phải chấp hành dài hơn thời hạn quy định tương ứng với mức hình phạt đã tuyên thì thời hạn đương nhiên được xóa án tích sẽ hết vào thời điểm người đó chấp hành xong hình phạt bổ sung. Trong trường hợp đã hết thời hiệu thi hành bản án, người bị kết án được đương nhiên xóa án tích nếu người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 70 BLHS năm 2015.

Việc xóa án tích do Tòa án quyết định là trường hợp người bị kết án phạm một trong các tội được quy định tại Chương XIII (Các tội xâm phạm an ninh quốc gia) và Chương XXVI (Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh). Tòa án quyết định việc xóa án tích đối với người bị kết án căn cứ vào tính chất của tội phạm đã thực hiện, thái độ chấp hành pháp luật, thái độ lao động của người bị kết án và các điều kiện quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 71 BLHS năm 2015.² Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt bổ sung là quản chế, cấm cư trú, tước một số quyền công dân mà thời hạn phải chấp hành dài hơn thời hạn quy định tại

khoản 2 Điều 71 BLHS năm 2015 thì Tòa án quyết định việc xóa án tích từ khi người đó chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Xóa án tích trong trường hợp đặc biệt là việc Tòa án quyết định xóa án tích cho người bị kết án thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích hoặc xóa án tích theo quyết định của Tòa án khi họ đã chấp hành ít nhất một phần ba thời hạn theo quy định mà không phạm tội mới, đồng thời có những biểu hiện tiến bộ rõ rệt và đã lập công, được cơ quan, tổ chức nơi người đó công tác hoặc chính quyền địa phương nơi người đó cư trú đề nghị.

Trong các trường hợp trên, việc xác định thời hạn để được xóa án tích dựa trên hình phạt chính mà người phạm tội bị kết án. Trong thời gian được tính để xóa án tích nếu người đó tiếp tục phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ sẽ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính hoặc thời gian thử thách án treo của bản án mới, hoặc từ ngày bản án mới hết hiệu lực thi hành. Nếu người bị kết án trong trường hợp phạm nhiều tội bao gồm cả tội được đương nhiên xóa án tích và tội được xóa án tích theo quyết định của Tòa án thì thời hạn được tính để xóa án tích là thời hạn để Tòa án quyết định xóa án tích.³

Đối với người dưới 18 tuổi bị kết án, việc xóa án tích được quy định tại Điều 107 BLHS năm 2015. Người bị kết án là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được đương nhiên được xóa án tích nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn được pháp luật quy định tương ứng với loại, mức hình phạt chính đã tuyên trong bản án.⁴ Việc xóa án tích đối với những người bị

1. Khoản 2 Điều 70 BLHS năm 2015 quy định: “2. Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:

a) 01 năm trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng được hưởng án treo;
b) 02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm;
c) 03 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm;
d) 05 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 15 năm, tù chung thân hoặc tử hình nhưng đã được giảm án.”

2. Khoản 2 Điều 71 BLHS năm 2015 quy định: “2. Người bị kết án được Tòa án quyết định việc xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:

a) 01 năm trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng được hưởng án treo;
b) 03 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm;
c) 05 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm;
d) 07 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 15 năm, tù chung thân hoặc tử hình nhưng đã được giảm án.

3. Khoản 2 Điều 71 BLHS năm 2015.

4. Khoản 2 Điều 107 BLHS năm 2015 quy định: “2. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng đương nhiên được xóa án tích nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:

a) 06 tháng trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng được hưởng án treo;

kết án này được áp dụng trong trường hợp họ bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Đối với người bị kết án là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi hoặc người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý hoặc người dưới 18 tuổi bị áp dụng biện pháp tư pháp thì không có án tích.

Đối với pháp nhân thương mại, chủ thể này bị kết án được đương nhiên xóa án tích nếu trong thời hạn 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án mà pháp nhân thương mại không thực hiện hành vi phạm tội mới. Việc xóa án tích đối với pháp nhân thương mại phạm tội chính là xóa bỏ hậu quả pháp lý về việc thực hiện tội phạm của pháp nhân đó. Theo đó, pháp nhân thương mại được xem là chưa bị kết án.

2. MỘT SỐ VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN ÁP DỤNG CHẾ ĐỊNH XÓA ÁN TÍCH

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận về á tích và từ thực tiễn áp dụng các quy định về xóa án tích, chúng tôi xin nêu một số điểm vướng mắc sau đây:

Một là, Chương X BLHS năm 2015 với tên gọi "Xóa án tích" đã có những quy định cụ thể về việc xóa án tích đối với người bị kết án. Tuy nhiên, quy định này chưa phản ánh toàn diện, đầy đủ nội hàm của chế định án tích trong pháp luật hình sự. Trước hết, xóa án tích chỉ là một khía cạnh thể hiện các trường hợp, căn cứ, điều kiện để xóa bỏ các hậu quả pháp lý của người bị kết án sau khi người đó chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án. Từ đó, xét về lý lịch tư pháp thì người được xóa án tích được coi như là chưa bị kết án. Mặt khác, trong trường hợp khi chưa đủ các căn cứ, điều kiện để được xóa án tích thì việc người phạm tội đã bị kết án mà vẫn còn án tích chính là cơ sở pháp lý để định tội danh, xác định khung hình phạt hoặc tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự khi họ thực hiện tội phạm khác. Các khía cạnh trên đây về nội dung án tích chưa được cụ thể hoá trong các quy định về xóa án tích.

Hai là, trường hợp đại xá hoặc đặc xá là trường hợp người thực hiện tội phạm được Nhà nước miễn trách nhiệm hình sự hoặc hình phạt. Khi đó, người được đại xá hoặc đặc xá cũng được xem như là người không phải chấp hành hoặc đã chấp hành xong hình phạt về tội phạm mà họ đã thực hiện nên đòi hỏi phải có quy định cụ thể về việc xóa án tích đối với họ. Do vậy, quy định về việc xóa án tích trong trường hợp đại xá hoặc đặc xá cũng đòi hỏi phải được quy định cụ thể trong BLHS song song với quy định về việc miễn chấp hành hình phạt trong trường hợp đại xá hoặc đặc xá quy định tại khoản 1 Điều 62 BLHS năm 2015. Bên cạnh đó, do bản chất của đại xá và đặc xá không giống nhau nên quy định về việc xóa án tích đối với các trường hợp này cũng phải có sự khác nhau nhằm bảo đảm sự phù hợp về mặt pháp lý và thực tiễn.

Ba là, khoản 2 Điều 107 quy định trường hợp đương nhiên xóa án tích đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội. Theo đó, những người này sẽ được đương nhiên xóa án tích trong mọi trường hợp phạm tội khi đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật, bao gồm trường hợp họ đã bị kết án về các tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại Chương XIII (Các tội xâm phạm an ninh quốc gia) và Chương XXVI (Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh). Tuy nhiên, quy định trường hợp "hết thời hiệu thi hành bản án" lại mâu thuẫn với quy định về việc xác định thời hiệu thi hành bản án đối với các tội quy định tại 02 Chương XIII và Chương XXVI của BLHS năm 2015. Cụ thể, Điều 61 BLHS năm 2015 quy định "không áp dụng thời hiệu thi hành bản án đối với các tội quy định tại Chương XIII, Chương XXVI, khoản 3 và khoản 4 Điều 353, khoản 3 và khoản 4 Điều 354 của Bộ luật này". Như vậy, trong trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về các tội phạm nêu trên, nếu vì lý do khách quan hay chủ quan mà không thể chấp hành

b) 01 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm;

c) 02 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm;

d) 03 năm trong trường hợp bị phạt tù trên 15 năm."

bản án, nhưng không được xem xét tính thời hiệu thi hành bản án nên không được đương nhiên xóa án tích. Đồng thời cũng không được Tòa án quyết định xóa án tích (vì không có quy định), dù việc họ phạm tội có qua thời gian bao lâu cũng như bản thân họ có còn nguy hiểm cho xã hội hay không. Đây là vấn đề bất cập cần được pháp luật hình sự khắc phục để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bốn là, khoản 4 Điều 73 BLHS năm 2015 quy định “4. Người được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại cũng được coi như đã chấp hành xong hình phạt.”. Theo quy định tại Điều 62 BLHS năm 2015, các trường hợp được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại là trường hợp người bị kết án phạt tù đến 3 năm được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt, phạt tiền, cấm cư trú, quản chế khi có các điều kiện do pháp luật quy định. Lúc này, người bị kết án được xem xét để xóa án tích theo quy định của pháp luật. Trong khi đó, đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện¹ mà họ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong thời gian thử thách thì về bản chất, họ cũng được xem như đã chấp hành xong hình phạt. Đồng thời, đối với người được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 62 thì tuy họ không chấp hành hình phạt nhưng họ vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Việc miễn chấp hành hình phạt đối với họ cũng có thể xem là trường hợp họ đã chấp hành xong hình phạt. Do đó,

quy định tại khoản 4 Điều 73 chỉ mới xác định các trường hợp được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại theo quy định tại Điều 62 thì được coi như là đã chấp hành xong hình phạt, mà chưa khái quát được các trường hợp được tha tù trước thời hạn có điều kiện tại khoản 1 Điều 66 và miễn chấp hành toàn bộ hình phạt theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 62 BLHS năm 2015.

Năm là, Điều 89 BLHS năm 2015 quy định việc đương nhiên xóa án tích với pháp nhân thương mại bị kết án trong thời hạn chung là 02 năm mà không phân loại cụ thể, không phân biệt thời hạn theo loại, mức hình phạt chính cần áp dụng. Điều này là chưa phù hợp vì theo khoản 1 Điều 33 BLHS năm 2015, hình phạt chính áp dụng đối với pháp nhân thương mại không chỉ có hình phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn, mà còn có cả hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. Trường hợp pháp nhân thương mại bị áp dụng hình phạt chính là đình chỉ hoạt động vĩnh viễn, thì việc tính thời hạn xóa án tích như Điều 89 BLHS năm 2015 là không có ý nghĩa về mặt pháp lý cũng như thực tiễn. Bên cạnh đó, trường hợp trong thời gian chưa được xóa án tích mà pháp nhân thương mại lại thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì BLHS năm 2015 vẫn chưa quy định cụ thể hậu quả pháp lý đối với pháp nhân đó. Theo đó, việc xác định thời hạn xóa án tích đối với tội phạm cũ sẽ được tính như thế nào vẫn chưa được quy định cụ thể.

3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NHẪM HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ ÁN TÍCH VÀ XÓA ÁN TÍCH TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015

Thứ nhất, nhằm bảo đảm tính toàn diện, đầy đủ về nội dung của chế định án tích, cần sửa đổi, bổ sung quy định về án tích bên cạnh các quy định về xóa án tích đối với người bị kết án. Theo đó, trước hết cần sửa đổi tên Chương X và Điều 69 BLHS năm 2015 từ “Xóa án tích” thành “Án tích”; đồng thời, bổ sung quy định về án tích vào nội dung của Điều 69. Bên cạnh đó, cần bổ sung quy định về trường hợp được đại xá thì không bị coi là có án tích. Vì đại xá là một trong những căn cứ miễn trách nhiệm hình sự

1. Khoản 1 Điều 66 BLHS năm 2015 quy định:

1. Người đang chấp hành án phạt tù về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng mà đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù hoặc người đang chấp hành án phạt tù về tội phạm ít nghiêm trọng có thể được tha tù trước thời hạn khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Phạm tội lần đầu;

b) Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt;

c) Có nơi cư trú rõ ràng;

d) Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và án phí;

đ) Đã chấp hành được ít nhất là một phần hai mức phạt tù có thời hạn hoặc ít nhất là 15 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn.

Trường hợp người phạm tội là người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người đủ 70 tuổi trở lên, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì phải chấp hành được ít nhất là một phần ba mức phạt tù có thời hạn hoặc ít nhất là 12 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn;

e) Không thuộc một trong các trường hợp phạm tội quy định tại khoản 2 Điều này.

đối với người phạm tội¹. Do đó, đối với người có quyết định đặc xá, họ được miễn trách nhiệm hình sự, không phải chịu những hậu quả pháp lý bất lợi của việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, từ đó, họ không có án tích. Cụ thể như sau:

Điều 69. Án tích

1. Án tích là tình trạng pháp lý cụ thể của người bị kết án với loại hình phạt tương ứng, kèm theo một số hậu quả bất lợi cho người đó trong một thời hạn nhất định, bắt đầu từ khi bản án kết tội có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết án tích hoặc được xóa án tích.

2. (Không thay đổi).

3. Người bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, người được miễn hình phạt và người phạm tội được đặc xá không bị coi là có án tích.

Thứ hai, trên cơ sở quy định về điều kiện để xóa án tích, việc xác định thời hạn để xóa án tích không chỉ căn cứ trên hình phạt chính đã tuyên mà còn căn cứ vào việc người bị kết án chấp hành hình phạt bổ sung. Do vậy, cần phải điều chỉnh quy định về cách tính thời hạn xóa án tích như sau:

Điều 73. Cách tính thời hạn để xóa án tích

1. Thời hạn để xóa án tích quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật này căn cứ vào hình phạt chính đã tuyên.

Trường hợp người bị kết án phải chấp hành hình phạt bổ sung thì thời hạn xóa án tích còn phải căn cứ vào việc chấp hành hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 71 Bộ luật Hình sự.

2. (Không thay đổi).

3. (Không thay đổi).

4. Người được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt, miễn chấp hành phần hình phạt còn lại trong trường hợp bị kết án phạt tù đến 3 năm

mà được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt, phạt tiền, quản chế, cấm cư trú khi có các điều kiện do pháp luật quy định hoặc hết thời gian thử thách trong trường hợp được tha tù trước thời hạn có điều kiện cũng được coi như đã chấp hành xong hình phạt.

Thứ ba, cần phải có những quy định cụ thể về việc xóa án tích trong trường hợp đặc xá nhằm bảo đảm sự toàn diện của chế định này. Trong trường hợp đặc xá, người bị kết án được đặc xá sẽ được tha tù trước thời hạn, nghĩa là họ sẽ được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại của bản án. Theo đó, thời điểm được đặc xá, người bị kết án sẽ được coi như là chấp hành xong hình phạt theo bản án. Lúc này, họ sẽ được tính thời hạn để xóa án tích. Mặt khác, người bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội pháp hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh thì không được đặc xá². Do vậy, đối với người bị kết án được đặc xá thì họ sẽ thuộc trường hợp được đương nhiên xóa án tích. Như vậy, cần bổ sung trường hợp người có quyết định đặc xá là một trong các trường hợp được đương nhiên xóa án tích vào quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 70 BLHS năm 2015.

Thứ tư, cần điều chỉnh quy định tại Điều 61 BLHS năm 2015 quy định về không áp dụng thời hiệu thi hành bản án đối với các tội phạm nhất định. Theo đó, cần loại trừ trường hợp các tội phạm đó được thực hiện bởi người dưới 18 tuổi thì vẫn áp dụng thời hiệu thi hành bản án. Cụ thể như sau:

Điều 61. Không áp dụng thời hiệu thi hành bản án

"Không áp dụng thời hiệu thi hành bản án đối với các tội quy định tại Chương XIII, Chương XXVI, khoản 3 và khoản 4 Điều 353, khoản 3 và khoản 4 Điều 354 của Bộ luật này

Quy định tại Điều này không áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án thuộc trường hợp đã hết thời hiệu thi hành bản án tại khoản 2 Điều 107 Bộ luật Hình sự."

Thứ năm, đối với trường hợp chủ thể bị kết án là pháp nhân thương mại, cần sửa đổi, bổ

1. Khoản 1 Điều 29 BLHS năm 2015 quy định:

1. Người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự khi có một trong những căn cứ sau đây:

a) Khi tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử, do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa;

b) Khi có quyết định đặc xá.

2. Khoản 1 Điều 12 Luật đặc xá năm 2018.

sung quy định về việc xóa án tích trong trường hợp người bị kết án phạm tội mới trong thời gian tính thời hiệu xóa án tích của bản án cũ. Đồng thời loại trừ trường hợp xóa án tích đối với pháp nhân thương mại bị kết án đình chỉ hoạt động vĩnh viễn, bảo đảm tính thực tiễn của chế định này. Cụ thể:

Điều 89. Xóa án tích

1. Pháp nhân thương mại bị kết án đương nhiên được xóa án tích nếu trong thời hạn 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án mà pháp nhân thương mại không thực hiện hành vi phạm tội mới.

Quy định tại khoản này không áp dụng đối với pháp nhân thương mại bị kết án đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

2. Pháp nhân thương mại bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới hoặc từ ngày bản án mới hết thời hiệu thi hành”.

Trên đây là một số ý kiến về những bất cập, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định của BLHS năm 2015 về chế định án tích và xóa án tích. Tác giả rất mong nhận được ý kiến trao đổi của đồng nghiệp./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2021), *Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
2. Quốc hội (2019), *Luật đặc xá*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
3. Nguyễn Tất Trình, *Một số khó khăn, vướng mắc về xóa án tích theo quy định của pháp luật hình sự*, <https://lsvn.vn/mot-so-kho-khan-vuong-mac-ve-xoa-an-tich-theo-quy-dinh-cua-phap-luat-hinh-su-1702225097.html>, truy cập ngày 15/3/2024.
4. Phan Thị Phương Hiền, *Hoàn thiện quy định về xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi bị kết án trong Bộ luật hình sự năm 2015*; <https://danchuphapluat.vn/hoan-thien-quy-dinh-xoa-an-tich-doi-voi-nguoi-duoi-18-tuoi-bi-ket-an-trong-bo-luat-hinh-su-nam-2015>

su-nam-2015, truy cập ngày 14/3/2024.

5. Thu Hiền, *Kiến nghị hoàn thiện quy định về cách tính thời hạn để xóa án tích trong trường hợp tổng hợp hình phạt của nhiều bản án*, <https://vienkiemsathanam.gov.vn/vi/news/KIEM-SAT- VIEN-VIET-9/kien-nghi-hoan-thien-quy-dinh-ve-cach-tinh-thoi-han-de-xoa-an-tich-trong-truong-hop-tong-hop-hinh-phat-cua-nhieu-ban-an-1711.html>, truy cập ngày 14/3/2024
6. Phạm Thị Thu Hoà, *Xóa án tích theo pháp luật hình sự Việt Nam ở nước ta hiện nay*, Luận văn ThS. Luật học, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017
6. Toà án nhân dân Tối cao, Công văn số 64/TANDTC-PC, ngày 03/4/2019 thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tổ tụng hành chính; Mục I. Về hình sự.